

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/6/2020  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 3, thôn Đ, xã Tri Ph, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh **Vũ Xuân T**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Phú V, xã Đồng Ph (nay là xã Minh Ph), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 44, phân trại K1, trại giam Hoàng T, tỉnh Hải D.

*(Có mặt chị Tâm; anh Tựa có đơn xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Chị và anh Vũ Xuân T tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Ph (nay là xã Minh Ph), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/7/2008. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được vài năm thì hay xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh T đánh vào lô đề, cờ bạc; chị và gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng anh Tựa không nghe nên dẫn tới việc anh Tựa phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện nay anh Tựa đang chấp hành án phạt tù tại Đội 44, phân trại K1, trại giam Hoàng T, tỉnh Hải D. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị và anh T có 02 con chung là Vũ Thị M, sinh ngày 24/7/2009 và Vũ Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/01/2016. Từ khi anh T đi chấp hành án, cả hai con chung ở

với chị. Do anh T đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng cho con; vì vậy, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T trả cấp dưỡng cho con.

Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung.

**\* *Tại bản tự khai của anh Vũ Xuân T viết tại Trại giam Hoàng T có nội dung:***

Thời gian và điều kiện kết hôn của anh và chị Nguyễn Thị T, như chị T khai là đúng. Sau kết hôn anh và chị T chung sống bình thường, thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra cãi vã nhỏ. Năm 2016, anh phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và bị Tòa án xử phạt 08 năm tù, hiện anh đang chấp hành án tại Đội 44, phân trại K1, trại giam Hoàng T, tỉnh Hải D. Nay, chị T xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Anh và chị T có 02 con chung như chị T khai. Do anh đang chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý để chị T nuôi cả 02 con chung và anh không có tiền để cấp dưỡng cho con chung.

Anh và chị T không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu giải quyết tài sản.

Anh đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình liên quan đến việc giải quyết vụ án. Do anh đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để tham gia phiên tòa xét xử vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị T và anh; vì vậy, anh viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Bị đơn anh Vũ Xuân T có nơi cư trú tại thôn Phú V, xã Đồng Ph (nay là xã Minh Ph), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Vũ Xuân T có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

#### **- Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Xuân T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu, cả hai đều không muốn duy trì cuộc sống hôn nhân; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Cả hai con chung đều đang sinh sống cùng với chị T. Hiện tại, anh T đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con. Việc giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của

con chung và phù hợp nguyện vọng của con chung. Việc chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản: Do chị T và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

**1/. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Xuân T.

**2/. Về con chung:** Xử giao 02 con chung là Vũ Thị M, sinh ngày 24/7/2009 và Vũ Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Vũ Xuân T cấp dưỡng cho con chung.

Anh Vũ Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Vũ Xuân T và chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

**3/. Về tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4/. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008236 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

**5/. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Minh Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA DS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Kiên Trung**

